

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW
và Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị năm 2023**

Thực hiện Công văn số 511-CV/BNCTW, ngày 02/7/2021 của Ban Nội chính Trung ương về thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW, Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

Năm 2023, trên địa bàn tỉnh tình hình khiếu nại, tố cáo (KNTC) giảm 1,7% so với cùng kỳ năm 2022, nội dung chủ yếu liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng đất đai, quản lý, bảo vệ rừng, cấp giấy phép xây dựng, công tác xử lý, giải quyết đơn của một số cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân,...; KNTC trong hoạt động tư pháp liên quan đến các quyết định không khởi tố vụ án hình sự, kết luận điều tra, Tòa án chậm đưa vụ án ra xét xử, không thụ lý đơn khởi kiện, chậm thi hành án dân sự,... thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chức năng các cấp; KNTC trong công tác cán bộ liên quan đến việc sắp xếp nhân sự cán bộ quản lý, bổ nhiệm,... Trong năm, không phát sinh các vụ việc người tố cáo bị trả thù, trù dập và các trường hợp người tố cáo yêu cầu được bảo vệ. Đến nay, cơ bản các vụ việc KNTC đã được xem xét giải quyết kịp thời, bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật và bảo vệ được lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng

1.1. Lãnh đạo việc tuyên truyền, phổ biến

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo tổ chức đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, bảo vệ người tố cáo. Trên cơ sở đó, căn cứ tình hình thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh đã tuyên truyền, phổ biến bằng nhiều hình thức đa dạng như: Tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến tại các buổi sinh hoạt chi bộ, họp cơ quan; tuyên truyền tại các buổi hướng dẫn, tập huấn về nghiệp vụ; thông qua phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức họp dân; sao gửi tài liệu đến cán bộ, đảng viên,... từ đó, đã kịp thời phổ biến đến cán bộ, công chức, đảng viên và người dân các quy định của Đảng và pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Trong năm, toàn tỉnh tổ chức 93 lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến chủ

trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết KNTC và phòng chống tham nhũng với 6.356 người tham dự.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt luôn đảm bảo đầy đủ nội dung, góp phần nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền địa phương, cán bộ, công chức các cấp về vị trí, vai trò của công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, bảo vệ người tố cáo và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong công tác này.

1.2. Ban hành văn bản

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo tiếp tục thực hiện các chỉ thị, chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, bảo vệ người tố cáo bao gồm: Kế hoạch số 113-KH/TU, ngày 20/10/2014, Công văn số 3283-CV/TU, ngày 24/01/2019 về việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW; Chỉ thị số 29-CT/TU, ngày 08/3/2019, Công văn số 4274-CV/TU, ngày 27/02/2020 về thực hiện Chỉ thị 27-CT/TW; Quyết định số 1659-QĐ/TU, ngày 17/7/2019 về ban hành Quy chế tiếp dân theo Quy định số 11-QĐ/TW; đồng thời, ban hành một số văn bản chỉ đạo: Công văn 2616-CV/TU, ngày 26/5/2023 về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW, Quy định 11-QĐ/TW của Bộ Chính trị; Công văn số 3194-CV/TU, ngày 02/11/2023, Công văn số 3301-CV/TU, ngày 29/11/2023, Công văn số 3378-CV/TU, ngày 14/12/2023,...

UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị¹, xem đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; trọng tâm là Kế hoạch số 2115/KH-UBND, ngày 22/3/2023 về việc thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15, ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết KNTC; đã xác định rõ mục đích, yêu cầu; đề ra các nội dung, nhiệm vụ cụ thể và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo kết quả cho UBND tỉnh theo quy định.

Cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã ban hành 52 văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, bảo vệ người tố cáo.

Nhìn chung, việc ban hành các văn bản đề lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, bảo vệ người tố cáo luôn đảm bảo kịp thời, bám sát mục đích,

¹Các văn bản của UBND tỉnh, như: Văn bản số 1301/UBND, ngày 23/02/2023 về việc chấn chỉnh công tác tham mưu giải quyết KNTC; số 1464/UBND-TD, ngày 01/3/2023 về việc kiểm tra, đôn đốc công tác tham mưu giải quyết KNTC; số 2115/KH-UBND, ngày 22/3/2023 về thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; số 5031/KH-UBND, ngày 09/6/2023 về tổ chức tiếp công dân phục vụ Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XV; số 1146/QĐ-UBND, ngày 09/6/2023 về việc thành lập Tổ công tác để kiểm tra, rà soát các vụ việc KNTC phức tạp, kéo dài phục vụ kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XV; số 5468/UBND, ngày 26/6/2023 và 6893/UBND-TD, ngày 08/8/2023 về việc chấn chỉnh công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; số 9737/KH-UBND, ngày 06/11/2023 về tổ chức tiếp công dân phục vụ Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV; số 2185/QĐ-UBND, ngày 08/11/2023 về việc thành lập Tổ công tác để kiểm tra, rà soát các vụ việc KNTC phức tạp, kéo dài phục vụ kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV,...

yêu cầu, nội dung của Chỉ thị 35-CT/TW, Chỉ thị 27-CT/TW, Quy định 11-QĐi/TW. Các văn bản quy định cụ thể, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, làm cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện và tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, cơ quan, tổ chức thực hiện quyền KNTC, kiến nghị, phản ánh.

1.3. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phối hợp

Công tác phối hợp tiếp công dân, giải quyết KNTC và bảo vệ người tố cáo được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và UBND tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo, giải quyết, nhất là chỉ đạo xử lý, rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài, các vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo. Trong kỳ, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ người tố cáo như: Bảo vệ bí mật thông tin của người tố cáo trong quá trình tiếp nhận, chuyển đơn tố cáo, giải quyết tố cáo,...

Hiện nay, thông tin về tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn KNTC của Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh và Lãnh đạo UBND tỉnh luôn được cập nhật, trao đổi bằng văn bản điện tử trên hệ thống mạng giữa 03 cơ quan: Ban Nội chính Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi trong việc nắm thông tin để xử lý đơn đảm bảo đồng bộ, đúng quy định pháp luật.

Việc phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quá trình tiếp công dân, xử lý phản ánh kiến nghị, giải quyết KNTC bảo đảm chặt chẽ; việc bảo vệ người tố cáo được bảo đảm, không lộ, lọt họ tên, địa chỉ, bút tích và các thông tin cá nhân khác của người tố cáo; phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi trả thù, trù dập người tố cáo.

1.4. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy yêu cầu tổ chức đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình đưa nội dung công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, bảo vệ người tố cáo vào chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, thanh tra hàng năm.

Về công tác kiểm tra lĩnh vực tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, toàn tỉnh triển khai 26 cuộc kiểm tra; trong đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai 03 cuộc kiểm tra đối với 03 Ban Thường vụ huyện ủy²; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy triển khai 02 cuộc; các huyện, thành ủy tổ chức 21 cuộc.

Về công tác thanh tra, toàn ngành thanh tra triển khai 61 cuộc thanh tra đối với 61 đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC; trong đó, Thanh tra tỉnh, sở, ngành: 08 cuộc; Thanh tra huyện, thành phố: 53 cuộc.

Về công tác giám sát, toàn tỉnh triển khai 46 cuộc giám sát; trong đó Hội đồng nhân dân tỉnh: 01 cuộc, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh: 01 cuộc, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, thành phố: 44 cuộc. Riêng Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh đã tổ chức 09 cuộc giám sát công tác nội chính, phòng, chống

² Huyện ủy Đam Rông, Huyện ủy Đơn Dương, Huyện ủy Lâm Hà.

tham nhũng, tiêu cực; trong đó có lồng ghép nội dung tiếp công dân, xử lý đơn KNTC đối với 09 Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Qua kiểm tra, thanh tra, giám sát đã đánh giá những kết quả làm được, những tồn tại, hạn chế; làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm đối với các tồn tại, hạn chế và kịp thời chấn chỉnh; giúp công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC ngày càng hiệu quả, bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước và nhân dân; bảo vệ hiệu quả người tố cáo.

1.5. Lãnh đạo, chỉ đạo việc kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, bố trí địa điểm, cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp công dân

Trong năm 2023, tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC không ngừng được củng cố, kiện toàn; công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm. Trong kỳ, tổng số CBCC tham gia công tác tiếp công dân là 873 người, gồm: 99 cán bộ, công chức chuyên trách tiếp công dân, 774 cán bộ, công chức kiêm nhiệm tiếp công dân; trình độ chuyên môn: 01 tiến sĩ Luật, 14 thạc sĩ Luật, 570 cử nhân Luật, 383 chuyên ngành khác. Các cơ sở vật chất phục vụ tiếp công dân được bố trí với 56 phòng (*trụ sở*) tiếp công dân riêng biệt, 398 phòng tiếp công dân trong khu hành chính chung.

Nhìn chung, việc củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường trách nhiệm, nâng cao ý thức kỷ luật, đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và các cơ quan, đơn vị có chức năng bảo vệ người tố cáo được thực hiện bảo đảm quy định. Đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản bảo đảm về số lượng, chất lượng ngày càng được nâng cao, có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thông nghiệp vụ. Các cơ quan, địa phương, đơn vị đã quan tâm bố trí trụ sở, địa điểm tiếp công dân, trang bị đầy đủ thiết bị và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, cũng như công tác bảo vệ người tố cáo.

1.6. Lãnh đạo các cơ quan chức năng và cơ quan thông tin đại chúng trong việc cung cấp thông tin, phát huy vai trò của cơ quan thông tin đại chúng

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo định hướng thông tin, tuyên truyền về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, công tác bảo vệ người tố cáo, đấu tranh với các biểu hiện bao che những hành vi trả thù, trù dập người tố cáo và những hành vi vu khống, tố cáo sai sự thật; yêu cầu các cơ quan thông tấn báo chí địa phương tích cực tham gia bảo vệ người tố cáo, đấu tranh với các biểu hiện bao che; đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền cung cấp thông tin liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, công tác bảo vệ người tố cáo; tích cực đưa tin, bài với hàng trăm lượt tin, bài về hoạt động tiếp công dân, giải quyết KNTC, bảo vệ người tố cáo,...

Việc thông báo lịch tiếp công dân của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các cấp trên các phương tiện thông tin đại chúng được thực hiện nghiêm túc; tin về hoạt động tiếp công dân, giải quyết KNTC, công tác bảo vệ người tố cáo đã phản ánh khách quan, trung thực, bảo đảm đúng các quy định của pháp luật về lĩnh vực báo chí, quy tắc đạo đức nghề nghiệp,... Qua đó, góp phần bảo đảm cung cấp thông tin đến với

toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, góp phần định hướng dư luận xã hội và hỗ trợ tích cực công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và công tác bảo vệ người tố cáo tại địa phương.

2. Kết quả công tác tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết KNTC, bảo vệ người tố cáo

2.1. Công tác tiếp công dân

- Kết quả tiếp công dân của người đứng đầu cấp ủy: Bí thư Tỉnh ủy tiếp 12 cuộc với 167 lượt công dân. Bí thư các huyện ủy, thành ủy trong tỉnh tiếp 146 cuộc với 304 lượt công dân. Bí thư cấp xã tiếp 2.251 cuộc với 1.115 lượt công dân. Qua mỗi đợt tiếp dân, hầu hết đều ban hành Thông báo kết quả tiếp công dân gửi đến các cơ quan, đơn vị và chỉ đạo các cơ quan liên quan xem xét, giải quyết các nội dung khiếu nại, kiến nghị của công dân theo đúng quy định của pháp luật, góp phần hạn chế đơn khiếu nại kéo dài, vượt cấp.

Công tác tiếp nhận và xử lý đơn, thư phản ánh, kiến nghị, KNTC trong kỳ báo cáo của Thường trực Tỉnh ủy (*từ ngày 22/12/2022 đến ngày 18/12/2023*) đã tiếp nhận 1.775 đơn, đã xử lý 1.775 đơn, tăng 12,8 % so với cùng kỳ (*Trong đó: Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo 03 đơn có nội dung phức tạp, chuyển các cơ quan chức năng giải quyết theo thẩm quyền 442 đơn, trả lời và hướng dẫn cho nguyên đơn 165 đơn, lưu theo quy định 1.165 đơn*).

- Kết quả tiếp công dân của Chủ tịch UBND các cấp: Chủ tịch UBND tỉnh tiếp 12 cuộc với 190 lượt người, 220 vụ việc, trong đó tiếp 19 đoàn đông người (*đã giải quyết 187 vụ việc, đang tiếp tục giải quyết 33 vụ việc*). Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tiếp 346 cuộc với 876 lượt công dân, 299 vụ việc, trong đó tiếp 27 đoàn đông người (*đã giải quyết 220 vụ việc, đang tiếp tục giải quyết 79 vụ việc*). Chủ tịch UBND xã, thị trấn tiếp 4.564 cuộc với 1.566 lượt công dân, 77 vụ việc (*đã giải quyết 67 vụ việc, đang tiếp tục giải quyết 10 vụ việc*). Nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, môi trường, chế độ, chính sách, như: Tranh chấp quyền sử dụng đất, đòi lại đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, tài sản, về chế độ cán bộ, công chức; tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, môi trường,...

- Kết quả tiếp công dân của các cơ quan tư pháp: Tiếp 447 cuộc với 260 lượt người. Nội dung tiếp công dân chủ yếu khiếu nại quyết định không khởi tố vụ án hình sự, thông báo kết quả giải quyết nguồn tin tội phạm, tố cáo cán bộ, chiến sĩ có thái độ không đúng mực khi tiếp dân và giải quyết vụ việc; khiếu nại các quyết định, thông báo không khởi tố vụ án hình sự; KNTC về việc chậm giải quyết vụ án, không đồng ý với bản án, quyết định của Tòa án và các quyết định giải quyết thi hành án, áp dụng các trình tự, thủ tục pháp luật trong việc ban hành, tổ chức thực hiện các quyết định, văn bản về thi hành án dân sự,...

Các nội dung phản ánh, kiến nghị, thắc mắc của công dân đều được hướng dẫn, giải thích và chỉ đạo các cơ quan liên quan xử lý, giải quyết kịp thời theo quy định của pháp luật, không phát sinh tồn đọng.

2.2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong kỳ, UBND tỉnh đã tiếp nhận 1.823 đơn KNTC, kiến nghị phản ánh, trong đó có 1.098 đơn đủ điều kiện xử lý và 725 đơn không đủ điều kiện xử lý (*lưu đơn*). Nội dung chủ yếu liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xử phạt vi phạm hành chính, giải quyết đơn,... Qua xử lý, có 379 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết (*gồm 136 đơn khiếu nại, 21 đơn tố cáo và 222 đơn kiến nghị, phản ánh*), có 01 vụ việc đông người, phức tạp, nổi cộm, kéo dài³; 719 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết (*đã hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền 181 đơn; chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền và đơn đốc giải quyết 538 đơn*).

Đến thời điểm báo cáo, đã giải quyết 124/157 đơn KNTC (*đạt tỷ lệ 79%*), gồm: 106 đơn khiếu nại và 18 đơn tố cáo; còn lại 33 đơn đang giải quyết. Trong các vụ việc đã giải quyết, chưa phát sinh đơn KNTC đến các cơ quan cấp trên.

Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã tiếp nhận 7.156 đơn KNTC, kiến nghị, phản ánh, trong đó có 5.591 đơn đủ điều kiện xử lý với 651 đơn khiếu nại, 281 đơn tố cáo và 4.659 đơn kiến nghị, phản ánh. Qua phân loại, đã hướng dẫn công dân khiếu nại đến người có thẩm quyền 780 đơn, chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết 1.742 đơn và có 183 đơn đơn đốc việc giải quyết; tiếp nhận giải quyết theo thẩm quyền 2.886 đơn (*gồm 359 đơn khiếu nại; 122 đơn tố cáo và 2.405 đơn kiến nghị, phản ánh*). Đến nay, đã giải quyết 274 đơn khiếu nại và 105 đơn tố cáo; trong đó có 11 đơn khiếu nại đúng, 10 đơn khiếu nại đúng một phần, 74 đơn được rút thông qua giải thích, thuyết phục và 179 đơn khiếu nại sai; có 09 đơn tố cáo đúng, 15 đơn tố

³ Đơn các hộ Lô 90, Đức Trọng khiếu nại đòi được bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để làm Sân bay Liên Khương và Khu tái định cư vào thời điểm năm 2003, 2004. Vụ việc đã được UBND huyện Đức Trọng, UBND tỉnh nhiều lần giải quyết, chỉ đạo rà soát. Thanh tra Chính phủ cũng đã rà soát, kiểm tra và có Báo cáo số 1628/BC-TTCTP, ngày 30/9/2022 báo cáo Thủ tướng Chính phủ giao UBND tỉnh Lâm Đồng tiếp tục kiểm tra, rà soát lại toàn bộ vụ việc.

UBND tỉnh đã giao Thanh tra tỉnh rà soát lại việc khiếu nại của từng trường hợp cụ thể. Đến nay, có 93 trường hợp yêu cầu bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, gồm: 41 trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện Đức Trọng; 52 trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. UBND tỉnh đã ban hành các văn bản, quyết định giải quyết, xử lý cụ thể; Ban cán sự Đảng UBND tỉnh đã có Báo cáo số 1167/BC-BCSD ngày 28/8/2023 báo cáo Thường trực Tỉnh ủy. Kết quả:

- UBND huyện đã ban hành văn bản, thông báo giải quyết 41/41 trường hợp, cụ thể: Có 19 trường hợp rà soát không có tình tiết mới, không thụ lý giải quyết; có 17 trường hợp trước đây không có đơn, qua rà soát không có tình tiết mới, không thụ lý; 02 trường hợp không liên hệ được; 03 trường hợp mời nhưng không đến làm việc.

- UBND tỉnh đã có văn bản, thông báo giải quyết 52/52 trường hợp, cụ thể: 16 trường hợp đã giải quyết lần 2, đã rà soát nhiều lần không có tình tiết mới, đã có văn bản chấm dứt thụ lý; 03 trường hợp giải quyết lần đầu, nay qua rà soát không có tình tiết mới và thời hiệu khiếu nại đã hết, có văn bản đề nghị các hộ chấp hành; 25 trường hợp đã giải quyết, năm 2004-2005, Nhà nước đã lập phương án hỗ trợ, các hộ đã thống nhất và nhận tiền nhưng nay có đơn khiếu nại, thời hiệu đã hết, có văn bản không thụ lý; 02 trường hợp UBND huyện giải quyết lần đầu nay có đơn khiếu nại, thời hiệu đã hết, có văn bản không thụ lý; có 03 trường hợp Thanh tra Chính phủ đã rà soát và thống nhất với việc giải quyết của tỉnh, không xem xét lại; có 03 trường hợp đã được UBND huyện giải quyết lần đầu và UBND tỉnh giải quyết lần 2, không thụ lý giải quyết.

cáo đúng một phần, 11 đơn tố cáo được rút trong quá trình giải quyết và 70 đơn tố cáo sai.

Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết KNTC luôn đảm bảo các quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành, góp phần bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước và tổ chức, công dân, hạn chế phát sinh “điểm nóng” trên địa bàn tỉnh.

2.3. Công tác bảo vệ người tố cáo

Trong kỳ báo cáo, không phát hiện trường người tố cáo bị trả thù, trù dập và không phát sinh yêu cầu áp dụng biện pháp bảo vệ người tố cáo. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ người tố cáo đã thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ người tố cáo như: Bảo vệ bí mật thông tin của người tố cáo trong quá trình tiếp nhận, chuyển đơn tố cáo, giải quyết tố cáo,... Việc phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quá trình tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn tố cáo và trong quá trình giải quyết tố cáo bảo đảm chặt chẽ. Qua đó, giúp việc bảo vệ người tố cáo được bảo đảm, phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi trả thù, trù dập người tố cáo.

3. Đánh giá chung

Nhìn chung, cấp ủy, chính quyền địa phương đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh. Việc giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh cơ bản bảo đảm về thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục và bảo đảm đúng quy định của pháp luật, trong đó đặc biệt quan tâm đến việc tổ chức đối thoại trong quá trình giải quyết khiếu nại, cơ sở pháp lý giải quyết; việc rà soát các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài được chú trọng; quá trình rà soát có sự tham gia của các sở, ban, ngành, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh,... Qua đó, góp phần bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, hạn chế phát sinh “điểm nóng” về KNTC trên địa bàn tỉnh, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác tiếp công dân trên địa bàn tỉnh đã có chuyển biến tích cực, các kiến nghị, phản ánh của công dân cơ bản được tiếp nhận, xử lý kịp thời. Việc bố trí cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân được thực hiện theo quy định của pháp luật.

III. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

- Công tác tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức và trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC chưa thường xuyên; người đứng đầu một số cơ quan, địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

- Chất lượng giải quyết khiếu nại của một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế, chưa đảm bảo trình tự, thủ tục giải quyết theo quy định của pháp luật, dẫn đến phải hủy toàn bộ hoặc một phần quyết định giải quyết.

- Việc giải quyết một số vụ việc còn chậm, quá thời hạn quy định.
- Ở một số vụ việc, quá trình giải quyết mới chỉ quan tâm giải quyết hết thẩm quyền, chưa tích cực tổ chức đối thoại để tìm giải pháp giải quyết phù hợp triệt để, không để phát sinh KNTC vượt cấp hoặc tiếp tục KNTC.
- Việc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết KNTC đã có hiệu lực pháp luật hoặc chỉ đạo của cấp trên, tuy nhiên, người có thẩm quyền còn chậm, chưa quyết liệt, triệt để, dẫn đến KNTC kéo dài.
- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong giải quyết những vụ việc cụ thể đôi khi còn thiếu chặt chẽ, làm chậm tiến độ giải quyết.
- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, cập nhật, chia sẻ dữ liệu về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư KNTC, kiến nghị, phản ánh còn hạn chế.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Hệ thống pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC, bảo vệ người tố cáo và hệ thống pháp luật chuyên ngành, nhất là pháp luật về đất đai, môi trường chưa rõ ràng, cụ thể nên khi triển khai thực hiện gặp khó khăn.
- Một số vụ việc có tích chất phức tạp, phải mất nhiều thời gian để xác minh tại nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị, hợp các cấp, các ngành có liên quan trước khi giải quyết.
- Nhận thức của người dân về chính sách, pháp luật về đất đai, về KNTC còn hạn chế nên tiếp khiếu không đúng quy định, gây khó khăn, áp lực cho chính quyền địa phương.
- Chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu về đơn thư trong tỉnh, hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn chưa được triển khai cụ thể.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, thủ trưởng, cơ quan, đơn vị còn thiếu sâu sát, cụ thể và quyết liệt. Người đứng đầu một số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa phát huy vai trò, trách nhiệm của mình.
- Một số địa phương, đơn vị chưa chủ động giải quyết đơn KNTC thuộc thẩm quyền, còn có tình trạng xin ý kiến UBND tỉnh và các cơ quan cấp tỉnh trước khi giải quyết đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền, còn có biểu hiện né tránh, đùn đẩy trách nhiệm lên cơ quan cấp trên.
- Một số công chức còn hạn chế về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; chưa nghiên cứu đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình xác minh, tham mưu giải quyết, dẫn đến việc triển khai thực hiện có mặt còn hạn chế.
- Việc phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC đôi khi còn chưa chặt chẽ.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

1. Dự báo tình hình KNTC, nhu cầu bảo vệ người tố cáo thuộc địa bàn địa phương lãnh đạo, quản lý thời gian tới.

Trong thời gian tới, trước tình hình trong nước và địa phương có nhiều biến động khó lường và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhiều dự án có nhu cầu thu hồi đất được triển khai,... dự báo tình hình KNTC trên địa bàn tỉnh sẽ phát sinh nhiều và tính chất ngày càng phức tạp; có khả năng phát sinh nhu cầu bảo vệ người tố cáo,...

Trước tình hình đó, đòi hỏi các cấp ủy, chính quyền phải tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW và Chỉ thị số 27-CT/TW và Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị về tiếp công dân, giải quyết KNTC và bảo vệ người tố cáo. Qua đó, giải quyết kịp thời KNTC của người dân, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức và công dân, góp phần ổn định trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bên cạnh đó, phải đảm bảo làm tốt công tác tư tưởng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm công tác bảo vệ người tố cáo, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao tinh thần góp ý, phê bình cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên chưa thực hiện tốt công tác bảo vệ người tố cáo, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Phương hướng, nhiệm vụ

2.1. Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW và Quy định số 11-QĐi/TW. Việc lãnh đạo, chỉ đạo phải bảo đảm kịp thời, bám sát mục đích, yêu cầu, các nội dung cụ thể về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC để làm cơ sở cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm thuận lợi, hiệu quả.

2.2. Phát huy hơn nữa trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn trong thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW và Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và các mặt công tác khác có liên quan đến quyền, lợi ích của người dân; lấy hiệu quả công tác này làm tiêu chí đánh giá năng lực, kết quả công tác.

2.3. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cấp ủy, các sở, ban, ngành và các địa phương, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, nhất là giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài; đẩy mạnh, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra trách nhiệm thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, bảo vệ người tố cáo.

2.4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung giải quyết các vụ việc KNTC năm 2023 chuyển sang 2024 và giải quyết các vụ việc mới phát sinh ngay từ cơ sở theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật, không để quá hạn; nâng cao hơn nữa chất lượng giải quyết KNTC; không trình xin ý kiến UBND tỉnh hoặc các cơ quan cấp tỉnh khi chưa xem xét giải quyết theo đúng trình tự, quy định. Chú trọng thực hiện nghiêm các quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật và các kết luận nội dung tố cáo nhằm bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2.5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; bảo đảm quyền KNTC của công dân theo quy định của pháp luật; hạn chế tối đa các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài và tình trạng công dân tập trung tới các cơ quan Trung ương trước, trong và sau thời gian diễn ra các hội nghị của Trung ương Đảng, kỳ họp của Quốc hội và các sự kiện chính trị,...

2.6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; triển khai sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh theo Nghị định số 55/2022/NĐ-CP, ngày 23/8/2022 của Chính phủ về “*Quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh*”.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị Thanh tra Chính phủ

- Sớm hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh để trình Chính phủ ban hành nhằm tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện trong quá trình tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn và giải quyết KNTC.

- Tiếp tục sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm từ thực tiễn việc thực hiện Luật Tiếp Công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành, từ đó kiến nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung các Luật; kiến nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định hướng dẫn thi hành cho phù hợp với thực tiễn.

- Phối hợp với bộ, ngành có liên quan tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong việc hướng dẫn, kiểm tra, rà soát các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch số 363/KH-TTCTP, ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ.

2. Kiến nghị Văn phòng Trung ương Đảng

Có hướng dẫn cụ thể chế độ hỗ trợ cho cán bộ, công chức thuộc cơ quan Đảng thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khối Đảng để triển khai đồng bộ trong cả nước.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (*Báo cáo*),
- Ban Nội chính Trung ương (*Báo cáo*),
- Văn phòng Trung ương Đảng (*Báo cáo*),
- Vụ địa phương III BNCTW,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh,
- Lãnh đạo UBND tỉnh,
- Các đồng chí UVBTV Tỉnh ủy,
- Ban Nội chính Tỉnh ủy,
- Các thành ủy, huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, NC.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Đình Văn

PHỤ LỤC 01
Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức tuyên truyền, phổ biến
Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW, Quy định số 11-QĐi/TW

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị, Quy định			Số lượng văn bản do Tỉnh ủy ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo	Số lượng văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành để cụ thể hóa văn bản của cấp trên
<i>Số cuộc hội nghị, lớp tập huấn... được Tỉnh ủy tổ chức</i>	<i>Số lượng cán bộ, đảng viên tham gia</i>	<i>Số lượng tài liệu, ấn phẩm được phát hành</i>		
0	0	0	0	0

PHỤ LỤC 02

Kết quả công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý phản ánh, kiến nghị của dân theo Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/2/2019 của người đứng đầu cấp ủy

STT	Nội dung		Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Số cuộc tiếp dân	Định kỳ	2.517	12	146	2.251
		Đột xuất		0	7	101
2	Số lượt người	Định kỳ	1.713	167	304	1.115
		Đột xuất		0	7	120
3	Số đoàn đông người		23	06	17	0
4	Số vụ việc phản ánh, kiến nghị, KNTC về suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên qua các cuộc tiếp dân		0	0	0	0
5	Số vụ việc người dân phản ánh, kiến nghị, KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết	Đã giải quyết không còn phản ánh, kiến nghị, KNTC	443	140	153	150
		Đã giải quyết còn phản ánh, kiến nghị, KNTC	1	0	0	1
		Đang giải quyết	52	0	42	10
6	Số vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đã xử lý, chỉ đạo, hướng dẫn người phản ánh, kiến nghị, KNTC đến cơ quan chức năng, người có thẩm quyền	469	140	235	94
		Lưu theo quy định	111	0	90	21

PHỤ LỤC 03**Kết quả tiếp dân, giải quyết KNTC của thủ trưởng các ngành, Chủ tịch UBND các cấp**

STT	Nội dung		Tổng cộng	Thủ trưởng ngành	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Chủ tịch UBND cấp huyện	Chủ tịch UBND cấp xã
1	Số cuộc tiếp dân	Định kỳ	5.369	416	12	336	4.493
		Đột xuất		31	0	10	71
2	Số lượt người	Định kỳ	2.892	229	190	852	1.498
		Đột xuất		31	0	24	68
3	Số vụ việc KNTC		1.012	416	220	299	77
4	Số đoàn đông người		46	0	19	27	0
5	Số vụ việc KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết	Đã giải quyết không còn KNTC	933	455	124	244	110
		Đã giải quyết còn KNTC	15	2	0	10	3
		Đang giải quyết	130	8	33	79	10
6	Số vụ việc KNTC không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đã hướng dẫn hoặc chuyển cơ quan, người có thẩm quyền	930	682	142	92	14
		Lưu theo quy định	258	17	215	26	0

PHỤ LỤC 04

Tình hình, kết quả bảo vệ người tố cáo trong lĩnh vực ngành, địa phương

[illegible]

PHỤ LỤC 05
**Kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát về công tác tiếp dân,
 giải quyết KNTC và bảo vệ người tố cáo**

TT	Diễn giải		Tổng cộng	Ngành	Cấp tỉnh	Cấp huyện
1	Số cuộc thanh tra của thanh tra	Theo kế hoạch	61	3	5	53
		Đã thực hiện	59	3	5	51
		Đột xuất	2	0	0	2
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra		61	3	5	53
3	Số cuộc kiểm tra	Theo chương trình	23	0	2	21
		Đã thực hiện	23	0	2	21
		Đột xuất	6	0	0	6
4	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra		23	0	4	19
5	Số cuộc giám sát		46	0	2	44
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được giám sát		49	0	24	25
7	Số người vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC và bảo vệ người tố cáo	Bị kỷ luật Đảng	0	0	0	0
		Xử lý về chính quyền	0	0	0	0
		Xử lý theo pháp luật	0	0	0	0
		Chưa đến mức bị xử lý	0	0	0	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã bị kết luận vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC và bảo vệ người tố cáo		0	0	0	0

Ghi chú:

- Hàng 3 chỉ thống kê số cuộc kiểm tra của Ủy ban kiểm tra các cấp;
- Hàng 5 chỉ thống kê số cuộc giám sát của Hội đồng nhân dân và Mặt trận tổ quốc các cấp.

PHỤ LỤC 06

Nhân lực và cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp công dân của ngành, Tỉnh ủy, UBND các cấp

Nhân lực tham gia tiếp công dân						Cơ sở vật chất phục vụ tiếp công dân		Ghi chú
Số lượng cán bộ, công chức chuyên trách tiếp công dân	Số lượng cán bộ, công chức kiêm nhiệm tiếp công dân	Trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức tiếp công dân				Phòng (trụ sở) tiếp công dân riêng biệt	Phòng (trụ sở) tiếp công dân trong khu hành chính chung	
		Tiến sĩ luật	Thạc sĩ luật	Cử nhân luật	Chuyên ngành khác			
99	774	1	14	570	383	56	398	